

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN N1 DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn N1 và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Cao Văn H, sinh năm 1970

2. Chị Bùi Kim H1, sinh năm 1975

Cùng nơi cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn N1: Anh Cao Văn H và chị Bùi Kim H1 tự nguyện chung sống vào năm 2003, hôn N1 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N1 dân xã Q, huyện K, tỉnh N vào ngày 18/02/2003. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân. Nay anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Cao Huỳnh N, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không đặt ra xem xét. Cao Trọng N1, sinh ngày 26/7/2005 anh chị thỏa thuận giao cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra. Anh H có quyền thăm con chung không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị H1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn N1 và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:
- Về quan hệ hôn N1: Anh Cao Văn H và chị Bùi Kim H1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung Cao Trọng N1, sinh ngày 26/7/2005 cho chị Bùi Kim H1 tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra. Anh Cao Văn H có quyền thăm con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Văn H và chị Bùi Kim H1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn N1 và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh H và chị H1 mỗi người được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn N1 gia đình sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng lần lượt tại các biên lai số 0013153 và số 0013152 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh H và chị H1 đã nộp đủ lệ phí hôn N1 và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã ĐĐ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Biện Thị Nhung